

Số: 1039 /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

**CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch Viện;
- Website Viện Hàn lâm (để đăng tin);
- Lưu: VT, UDTKCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Hoàng Hà



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện
Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-VHL ngày 13 / 6 /2023
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Với điều kiện đa dạng sinh học lớn bậc nhất thế giới, vì vậy nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, có bề dày lịch sử đi cùng đất nước. Ngày nay, nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN), nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ tác động đến mọi quốc gia, dân tộc và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đặt ra yêu cầu không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh trong khi với những hạn chế nội tại của nền sản xuất nhỏ, thiếu liên kết, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn còn nhiều yếu kém, tiếp tục là những thách thức lớn. Vì vậy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có chủ trương, chính sách phù hợp cho giai đoạn phát triển mới của đất nước, cũng như phù hợp với tinh thần, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Để đạt được các mục tiêu đề ra của Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 27/02/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ; cung cấp luận cứ cho công tác quản lý khoa học, công nghệ và xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội; đào tạo nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao cho đất nước.

Trong những năm qua, Viện Hàn lâm đã đạt được nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học, luôn dẫn đầu về số công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín và số bằng sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam; trong đó, rất nhiều các kết quả xuất phát từ đòi hỏi của ngành nông nghiệp.

Theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm (tại Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ), Chiến lược phát triển Viện Hàn lâm đến năm 2030 và tầm nhìn 2045, Viện Hàn lâm ban hành Chương trình hành động để các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP với những nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Quan điểm

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với phát triển ngành nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ của Viện Hàn lâm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo định hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

2. Mục tiêu

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu KH&CN của Viện Hàn lâm nhằm chủ động tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án nhằm đưa công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn cũng như quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững các hệ sinh thái. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân;

- Phối hợp với các địa phương đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ cho phát triển ngành nông nghiệp đảm bảo có trình độ học vấn, năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến và kiến thức bảo vệ môi trường;

- Nâng cao nhận thức, tạo được môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hoạt động ứng dụng và triển khai công nghệ gắn với nông dân, nông nghiệp và nông thôn nhằm tăng cao số lượng sản phẩm công nghệ. Tăng cường đưa sản phẩm nông nghiệp có công nghệ ra thực tế cuộc sống góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Yêu cầu

- Chương trình hành động của Viện Hàn lâm là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu đề xuất phối hợp với Viện Hàn lâm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực, địa phương, góp phần thực hiện thành công các nội dung đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP;

- Các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm chủ động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phù hợp với các tiêu chí “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh” nhằm giới thiệu các sản phẩm KH&CN nổi bật, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn ngành nông nghiệp với tinh thần đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể trong việc tuyên truyền, quán triệt đến từng đơn vị, cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn;

- Các cấp ủy Đảng căn cứ nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, cụ thể hóa, ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị;

- Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân và nông thôn;

- Đẩy mạnh các Chương trình hợp tác với Bộ, ngành, địa phương nhằm thu hút các đặt hàng trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh nông nghiệp, ứng dụng KH&CN nhằm nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững.

2. Định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng công nghệ cho ngành nông nghiệp trong nền kinh tế tuần hoàn đảm bảo sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, an ninh

- Tăng cường triển khai điều tra, nghiên cứu các đặc trưng cơ bản về tự nhiên, tài nguyên sinh vật, môi trường, các quy luật tự nhiên và thiên tai tác động đến hệ sinh thái. Nghiên cứu các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, các hợp chất có hoạt tính sinh học, các dạng tài nguyên mới, tài nguyên phi thực phẩm, bảo tồn tài nguyên, khai thác và chế biến tài nguyên, dự báo tài nguyên và môi trường, biến đổi khí hậu và thiên tai. Đây là cơ sở khoa học để đảm bảo ngành nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả và nông thôn phát triển toàn diện bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ ngành nông nghiệp:

+ Giải trình tự hoàn chỉnh và phân tích hệ gen nhằm xây dựng, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu hệ gen trên nền tin sinh học;

+ Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ gen, công nghệ chỉnh sửa hệ gen trong cải tạo giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp;

+ Ứng dụng các hệ gen của các đối tượng sinh vật khác nhằm phục vụ cho lĩnh vực y học, nông nghiệp, công nghiệp, môi trường; đánh giá và khai thác nguồn gen thực vật, vi sinh vật, động vật hữu ích có giá trị phục vụ các ngành nông nghiệp, y dược và môi trường;

+ Nghiên cứu chế tạo, sản xuất các loại vaccine tái tổ hợp phòng chống các bệnh cho gia súc, gia cầm do vi sinh vật gây ra; phát triển ngành công nghiệp sinh học để sử dụng các tế bào, các vi sinh vật hoặc các hợp phần của tế bào để thu nhận các sản phẩm hữu ích ở quy mô công nghiệp;

+ Nghiên cứu sử dụng công nghệ đèn LED và năng lượng mặt trời trong chọn tạo, chuyển giao công nghệ và sản xuất các giống cây trồng có giá trị thương mại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với phát triển nông thôn hiện đại;

+ Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất và chuẩn hóa nguồn sinh khối các được liệu đặc hữu của Việt Nam, sinh sản động vật, công nghệ thụ tinh ống nghiệm và ứng dụng tế bào gốc;

+ Nghiên cứu sử dụng các chế phẩm vi sinh để xử lý, chế biến phụ phẩm, phân bón công nghệ cao tăng hiệu quả canh tác cây nông nghiệp;

+ Nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao; công nghệ sản xuất giống ở quy mô lớn.

- Đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học:

+ Bảo tồn đa dạng sinh học gắn với quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên theo mô hình tăng trưởng xanh;

+ Nghiên cứu chiết tách, phân lập các hợp chất mới có nguồn gốc thiên nhiên; nghiên cứu tương quan giữa cấu trúc và hoạt tính cũng như động học và cơ chế của các hệ hóa học và sinh học. Tổng hợp, bán tổng hợp các hợp chất có hoạt tính sinh học; tổng hợp các vật liệu nano trong y dược, vật liệu nano mang thuốc;

+ Tổng hợp các thuốc tác dụng hướng đích sử dụng các công nghệ bào chế hiện đại như công nghệ nano, mixel, các chất mang mới; nghiên cứu và ứng dụng hoá học xanh, các quá trình hoá học sử dụng ít năng lượng; nghiên cứu tổng hợp các hoạt chất của thuốc đã hết hạn bản quyền (thuốc generic) nhằm tiến tới xây dựng quy trình công nghệ sản xuất tại Việt Nam.

- Phát triển vật liệu mới, vật liệu tiên tiến, thiết bị ứng dụng trong lĩnh vực quang - điện - hóa nhằm đảm bảo “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”;

+ Triển khai chế tạo các vật liệu có tính năng đặc biệt (nano hóa) phục vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe con người, nâng cao khả năng phát triển của vật nuôi, cây trồng;

+ Triển khai các thiết bị ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản,...) theo hướng nông nghiệp tuần hoàn;

+ Triển khai các công nghệ phục vụ công tác sau thu hoạch nhằm nâng cao hiệu quả của ngành nông nghiệp.

- Nghiên cứu chế biến sâu nhằm đa dạng hóa và gia tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp;

- Ứng dụng các giải pháp tích hợp công nghệ kiểm soát tài nguyên, môi trường thiên tai bằng công nghệ vũ trụ, viễn thám và phân tích không gian, máy bay không người lái, công nghệ thông tin, ứng dụng lý thuyết nhận dạng, khoa học máy tính, hệ tri thức, mô hình hóa; tổ chức và quy hoạch lãnh thổ; phát triển hài hòa kinh tế - xã hội và môi trường ở các vùng đặc thù; an toàn nguồn nước, suy thoái nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm nguồn nước; các giải pháp KH&CN tăng cường năng lực ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, thoái hóa đất;

- Ứng dụng công nghệ IoT, công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, điều khiển các thiết bị, máy móc sản xuất, điều kiện phục vụ trong nông nghiệp;

- Nghiên cứu, ứng dụng các thiết bị, phương pháp quản lý chất lượng nông sản trong quá trình sản xuất và sau thu hoạch;

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ hiện đại phục vụ nông nghiệp và nâng cao độ chính xác trong nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất sản xuất nông nghiệp;

- Đánh giá tổng hợp các điều kiện hiện có phục vụ xác định giá trị và tiềm năng sử dụng một số dạng tài nguyên thiên nhiên biển (khoáng sản, sinh học, năng lượng, tài nguyên vị thế,...); các giá trị mới của tài nguyên như dược liệu biển và hoá phẩm biển. Nghiên cứu các vấn đề về biến động môi trường, môi trường xuyên biên giới, thiên tai trên biển, dự báo và đề xuất các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và axit hóa nước biển.

3. Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ cho ngành nông nghiệp

- Đào tạo cho người dân thông qua các chương trình tập huấn, hướng dẫn, nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn;

- Nâng cao trình độ KH&CN, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nhằm tư vấn các giải pháp được đề ra tại mục II. Trong quá trình nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ cho ngành nông nghiệp kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Viện Hàn lâm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao Ban Kế hoạch - Tài chính, Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ có định hướng ưu tiên các nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ các vấn đề thực tiễn của ngành nông nghiệp.

3. Giao Trung tâm Tin học và Tính toán, Trung tâm Thông tin - Tư liệu và Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Giao Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ chủ trì, Ban Kế hoạch - Tài chính phối hợp để tổng hợp và báo cáo hoạt động của các đơn vị trực thuộc khi có yêu cầu.

5. Định kỳ hằng năm, các đơn vị trực thuộc tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động này, gửi Viện Hàn lâm trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

